

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Công nghệ dệt, may

Ngành: Công nghệ dệt, may (Garment Technology)

Mã ngành: 7540204

Trình độ: Đại học

Loại hình đào tạo: Chính quy

*(Ban hành theo Quyết định số 302/QĐ-ĐHSD, ngày 14 tháng 8 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ)*

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo các kỹ sư trình độ đại học ngành Công nghệ dệt, may có đủ năng lực, phẩm chất, kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để có thể đảm nhận công việc ở các cương vị khác nhau tại các doanh nghiệp may hoặc cơ sở đào tạo nghề cũng như có khả năng tổ chức quản lý sản xuất những cơ sở sản xuất vừa và nhỏ của ngành may.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

a. Kiến thức giáo dục đại cương

- Hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng Việt Nam, chủ nghĩa xã hội khoa học... Vận dụng để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội – nhân văn và khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.

b. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

- Nắm vững các kiến thức cơ sở ngành như: Vẽ kỹ thuật ngành may, vật liệu may, cỡ số trang phục... Tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn học thuộc kiến thức chung của ngành và nghiên cứu chuyên sâu tiếp cận dễ dàng với các công nghệ mới, phát triển các ứng dụng trong thực tế.

- Có kiến thức chuyên ngành: Thiết kế trang phục, công nghệ may trang phục, quản lý chất lượng trang phục, thiết kế điều hành dây chuyền may... để thiết kế các loại mẫu; lập kế hoạch và triển khai sản xuất trong công nghiệp may. Cải tiến, khắc phục những hạn chế trong quá trình tổ chức sản xuất. Ứng dụng và phát triển công nghệ mới, hiện đại trong ngành may công nghiệp.

c. Kiến thức bổ trợ

- Có năng lực ngoại ngữ tiếng Anh hoặc tiếng Trung đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc của ngành.

- Trang bị cho sinh viên kiến thức về kỹ năng mềm (kỹ năng quản lý bản thân; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, tổ chức sự kiện,...).

1.2.2. Kỹ năng

a. Kỹ năng nghề nghiệp

- Vận dụng sáng tạo các phương pháp thiết kế trên sản phẩm quần áo thời trang.

- Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm may công nghiệp. Thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị sản xuất như: Chuẩn bị về thiết kế, công nghệ, nguyên phụ liệu và các nhiệm vụ triển khai sản xuất trong quá trình cắt, quá trình may và quá trình hoàn tất các sản phẩm may.

- Sử dụng được phần mềm chuyên ngành may và thời trang như AccuMark Gerber, Lectra.

- Đạt được những kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người kỹ thuật viên ngành công nghệ may. Có khả năng phân tích thao tác để cải tiến thao tác, tổ chức nơi làm việc khoa học để giải quyết bài toán về năng suất của các doanh nghiệp may.

- Thiết kế được dây chuyền may, tổ chức và điều hành sản xuất. Đề xuất các biện pháp kỹ thuật nhằm cải tiến và nâng cao hiệu suất của thiết bị, máy móc trong may công nghiệp.

- Có khả năng quản lý, kinh doanh dịch vụ các mặt hàng liên quan đến may - thời trang.

b. Các kỹ năng khác có liên quan

- Có khả năng giao tiếp hiệu quả như khả năng tiếp cận, tra cứu, phân tích thông tin; kỹ năng viết báo cáo, trình bày, diễn đạt ý tưởng; khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn của ngành, đúc rút kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận.

1.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

- Có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân trong xã hội công nghiệp, nhiệt tình với công việc. Có thói quen lao động nghề nghiệp.

- Yêu nghề, có thái độ cầu thị và tinh thần trách nhiệm trong công việc, luôn có trách nhiệm và ý thức nâng cao thương hiệu, chất lượng của đơn vị sử dụng lao động, ý thức phấn đấu vì lợi ích của bản thân và tập thể.

- Có tinh thần học tập, cập nhật kiến thức, tìm tòi và thử nghiệm công nghệ mới, có khả năng thích ứng với các thay đổi của công nghệ, trau dồi để nâng cao năng lực bản thân, hiệu quả công việc và yêu cầu học tập suốt đời. Cải tiến cách thức hành nghề và kiến thức xã hội cũng như chuyên môn.

1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Thực hiện các công việc quản lý sản xuất như xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, xây dựng định mức, KCS, trưởng các bộ phận, phòng kỹ thuật, phòng mẫu, phòng KCS... tại các công ty, doanh nghiệp may công nghiệp. Theo dõi đơn hàng, đàm phán ký kết hợp đồng sản xuất kinh doanh, trưởng đại diện cho các hãng nước ngoài liên kết và độc lập sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực may và thời trang...

- Chỉ đạo công tác chuẩn bị sản xuất, triển khai sản xuất như: Tổ trưởng, tổ phó dây chuyền may, quản đốc phân xưởng, phó giám đốc phụ trách kỹ thuật, giám đốc kỹ thuật...

- Tham gia nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo ngành công nghệ may.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 168 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Ban hành tại quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo và các văn bản hiện hành, được cụ thể hóa theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Sao Đỏ.

6. THANG ĐIỂM: Sử dụng thang điểm 10 được quy đổi thành thang điểm 4 và chữ

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng g	LT	TH
7.1		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	65	47	18
7.1.1		Lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh	10	10	
	CTRI 101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5	5	0
	CTRI 201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
	CTRI 202	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	3	0
7.1.2		Khoa học xã hội - Nhân văn	4	4	0
7.1.2.1		PHẦN BẮT BUỘC	2	2	0
	KHXX 102	Pháp luật đại cương	2	2	0
7.1.2.2		PHẦN TỰ CHỌN (chọn 1 trong 4 học phần sau)	2	2	0
	QTRI 112	Khởi nghiệp kinh doanh	2	2	0
	KHXX 361	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
	KHXX 104	Kỹ năng thuyết trình	2	2	0
	KHXX 105	Kỹ năng giao tiếp	2	2	0
7.1.3		Ngoại ngữ (chọn 1 trong 2 ngoại ngữ)	11	11	0
7.1.3.1		Ngôn ngữ Anh	11	11	0
1	TANH 201	Tiếng Anh 1	2	2	0
2	TANH 202	Tiếng Anh 2	2	2	0
3	TANH 303	Tiếng Anh 3	2	2	0
4	TANH 304	Tiếng Anh 4	2	2	0
5	TANH 403	Tiếng Anh chuyên ngành CN dệt, may	3	3	0
7.1.3.2		Ngôn ngữ Trung Quốc	11	11	0
6	TTRUNG201	Tiếng Trung 1	2	2	0
7	TTRUNG202	Tiếng Trung 2	2	2	0
8	TTRUNG303	Tiếng Trung 3	2	2	0
9	TTRUNG304	Tiếng Trung 4	2	2	0
10	TTRUNG403	Tiếng Trung 5	3	3	0

STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tôn g	LT	TH
7.1.4		Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường	17	14	3
	TOAN 171	Toán ứng dụng A1	3	3	0
	TOAN 172	Toán ứng dụng A2	3	3	0
	VLY 101	Vật lý đại cương 1	3	2	1
	VLY 102	Vật lý đại cương 2	2	2	0
	HOA 102	Hóa học đại cương	2	2	0
	TIN 121	Tin học cơ bản 1	2	1	1
	TIN 222	Tin học cơ bản 2	2	1	1
7.1.5		Giáo dục thể chất	3	0	3
	GDTC 101	Giáo dục thể chất 1	1	0	1
	GDTC 102	Giáo dục thể chất 2	1	0	1
	GDTC 201	Giáo dục thể chất 3	1	0	1
7.1.6		Giáo dục quốc phòng – An ninh	165h (4TC)		
7.1.7		Kỹ năng mềm	16	8	8
7.2		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	103	35	68
7.2.1		Kiến thức cơ sở ngành	18	14	4
	MAY 213	Hình họa – vẽ kỹ thuật ngành may	3	2	1
	DIEN 112	Kỹ thuật điện	2	2	0
	MAY 214	An toàn lao động trong may công nghiệp	2	2	0
	MAY 215	Hệ thống cỡ số trang phục	2	2	0
	MAY 217	Vật liệu dệt may	2	2	0
	MAY 219	Cơ sở thiết kế trang phục	3	2	1
	MAY 216	Thiết bị may và bảo trì trong công nghiệp may	2	2	0
	MAY 218	Thực hành sửa chữa thiết bị may	2	0	2
7.2.2		Kiến thức ngành	65	21	44
7.2.2.1		Kiến thức chung	37	13	24
7.2.2.1.1		PHẦN BẮT BUỘC	33	11	22
	MAY 221	Thiết kế trang phục 1	3	2	1
	MAY 222	Thiết kế trang phục 2	3	1	2
	MAY 381	Thiết kế và giác sơ đồ trên máy tính	4	0	4
	MAY 341	Công nghệ may trang phục 1	3	2	1
	MAY 382	Xử lý và hoàn tất sản phẩm dệt may	2	2	0
	MAY 283	Quản lý sản xuất trong doanh nghiệp may công nghiệp	2	2	0
	MAY 383	Quản lý chất lượng trang phục	3	2	1
	MAY 361	Thực hành may 1	5	0	5
	MAY 362	Thực hành may 2	4	0	4
	MAY 224	Thực hành thiết kế trang phục	4	0	4
7.2.2.1.1.		PHẦN TỰ CHỌN (Chọn 2 trong 4 học phần sau)	4	2	2

STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
2					
	MAY 384	<i>Thiết kế - giác sơ đồ trên phần mềm Lectra</i>	2	0	2
	MAY 385	<i>Thiết kế - giác sơ đồ trên phần mềm Opitex</i>	2	0	2
	MAY 386	<i>Mỹ thuật trang phục</i>	2	2	0
	MAY 387	<i>Nhân trắc học Economi</i>	2	2	0
7.2.2.2		Kiến thức chuyên sâu	28	8	20
7.2.2.2.1		PHẦN BẮT BUỘC	24	8	16
	MAY 342	Công nghệ may trang phục 2	3	2	1
	MAY 343	Công nghệ may trang phục 3	3	2	1
	MAY 323	Thiết kế trang phục 3	3	2	1
	MAY 481	Thiết kế và điều hành dây chuyền may	3	2	1
	MAY 444	Thực hành công nghệ may	3	0	3
	MAY 325	Đồ án thiết kế trang phục	1	0	1
	MAY 445	Đồ án công nghệ may	2	0	2
	MAY 463	Thực hành may 3	6	0	6
7.2.2.2.2		PHẦN TỰ CHỌN (<i>chọn 2 trong 4 học phần sau</i>)	4	0	4
	MAY 482	<i>Phát triển mẫu trên Manocanh</i>	2	0	2
	MAY 483	<i>Thiết kế thời trang trên máy tính</i>	2	0	2
	MAY 484	<i>Chế tạo cỡ gá may công nghiệp</i>	2	0	2
	MAY 485	<i>Đồ hoạ kỹ thuật ứng dụng ngành may</i>	2	0	2
7.2.3		Thực tập tốt nghiệp và Đồ án/Khoá luận tốt nghiệp	20	0	20
	MAY 489	Thực tập sản xuất	3	0	3
	MAY 486	Thực tập tốt nghiệp	7	0	7
	MAY 487	Đồ án/Khoá luận tốt nghiệp (<i>hoặc học thêm một số học phần chuyên môn</i>)	10	0	10
	MAY 464	Kỹ thuật may các sản phẩm cao cấp	5	0	5
	MAY 465	Thực hành may các sản phẩm dệt kim	2	0	2
	MAY 488	Sáng tác mẫu thời trang	3	0	3
		Tổng (Tín chỉ)	168		

8. TIỀN TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐẠI HỌC - Công nghệ dệt, may



